

## Tờ hướng dẫn sử dụng

Rx

### FOLITAT DẠ DÀY

\* Tên thuốc: FOLITAT DẠ DÀY.

\* Khuyến cáo:

“Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng”

“Để xa tầm tay trẻ em”

“Thuốc này chỉ dùng theo đơn thuốc”

\* Thành phần công thức cho 1 viên nang cứng:

| Thành phần hoạt chất                                                                  | Tên khoa học                                                   | Hàm lượng                             |
|---------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------|---------------------------------------|
| Lá khô                                                                                | <i>Folium Ardisiae</i>                                         | 160 mg                                |
| Ô tặc cốt                                                                             | <i>Os Sepiae</i>                                               | 120 mg                                |
| Cao khô Khô sâm                                                                       | <i>Extractum Folium et Ramulus Crotonis tonkinensis siccus</i> | 24 mg (Tương đương 0,12 g Khô sâm)    |
| Cao khô Dạ cẩm                                                                        | <i>Extractum Herba Hedyotidis Capitellatae siccus</i>          | 24 mg (Tương đương 0,12 g Dạ cẩm)     |
| Cao khô Cỏ hàn the                                                                    | <i>Extractum Herba Desmodii heterophylli siccus</i>            | 24 mg (Tương đương 0,12 g Cỏ hàn the) |
| Thành phần tá dược (PVP, Bột Talc, Magnesi stearat, vỏ nang cứng số 0): vừa đủ 1 viên |                                                                |                                       |

\* Dạng bào chế: Viên nang cứng.

\* Tác dụng: Thanh nhiệt tiêu độc, ức toan chỉ thống.

\* Chỉ định:

Điều trị các chứng ăn không tiêu, đầy bụng, ợ hơi, ợ chua, buồn nôn, cảm giác khó chịu hoặc cảm giác nóng, cồn cào vùng thượng vị gây ra do viêm loét dạ dày - Hành tá tràng cấp và mạn tính, viêm đại tràng.

\* Liều dùng và cách dùng:

**Liều dùng:**

- Người lớn: Ngày uống 3 lần. Mỗi lần 1 - 2 viên.

- Trẻ em: Ngày uống 2 lần. Mỗi lần 1 viên.

**Cách dùng:** Uống sau bữa ăn 1 - 2 giờ hoặc khi có cơn đau, với nước đun sôi để nguội. (Giải thích: Uống sau ăn 1 - 2 giờ để thực phẩm không ảnh hưởng đến thuốc)

+ Khi đang sử dụng thuốc bệnh nhân cần kiêng các đồ ăn cay, chua, chất, nóng, chất lên men và chất kích thích...

\* Chống chỉ định: Thở thiếu toan (Thiếu acid trong dịch vị dạ dày).



**\* Cảnh báo và thận trọng khi dùng thuốc:**

**- Thận trọng:**

- + Khi sử dụng cho phụ nữ có thai và cho con bú.
- + Với người táo bón.

**\* Sử dụng thuốc cho phụ nữ có thai và cho con bú:**

- Thận trọng khi sử dụng cho phụ nữ có thai và cho con bú.

**\* Ảnh hưởng của thuốc lên khả năng lái xe và vận hành máy móc:** Hiện vẫn chưa có bằng chứng về tác động của thuốc lên khả năng lái xe và vận hành máy móc.

**\* Tương tác, tương kỵ của thuốc:**

**- Tương tác của thuốc:**

+ Chưa ghi nhận được các tài liệu hoặc báo cáo nào về tương tác của thuốc với các thuốc y học hiện đại, nhưng nếu phải dùng đồng thời với thuốc y học hiện đại thì tốt nhất nên uống cách nhau 2h

**- Tương kỵ của thuốc:** Do không có nghiên cứu về tính tương kỵ của thuốc, không trộn lẫn thuốc này với các thuốc khác.

**\* Tác dụng không mong muốn:** Chưa ghi nhận được báo cáo về phản ứng có hại của thuốc. Phải thông báo ngay cho bác sĩ hoặc dược sĩ khi có bất cứ dấu hiệu bất thường nào xảy ra khi sử dụng thuốc.

**\* Quá liều và cách xử trí:**

**- Quá liều:** Không có dữ liệu về sử dụng thuốc quá liều, không dùng quá liều chỉ định của thuốc.

**- Cách xử trí khi dùng thuốc quá liều:** Tích cực theo dõi để có biện pháp xử trí kịp thời.

**\* Quy cách đóng gói:** Thuốc được đóng 10 viên/ vỉ, 10 vỉ / túi methaligh, 1túi methaligh + 1 tờ HDSD/ hộp giấy cứng.

**\* Bảo quản:** Để nơi khô ráo, thoáng mát, nhiệt độ không quá 30°C.

**\* Hạn dùng của thuốc:** 36 tháng kể từ ngày sản xuất.

**\* Tiêu chuẩn:** TCCS

**Cơ sở sản xuất: Công ty cổ phần Dược phẩm Yên Bái**

Địa chỉ: Số 725, đường Yên Ninh, phường Minh Tân,  
thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái.

Website: [www.ypharco.com](http://www.ypharco.com)

Đt: 0216 3852 523 - Fax: 0216 3850 364